

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 487/2023/HC-PT

Ngày 30 - 6 - 2023

*V/v Khiếu kiện quyết định hành chính,  
hành vi hành chính về đăng tải thông  
tin ngăn chặn giao dịch dân sự.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Minh Thịnh

*Các Thẩm phán:*

Ông Chung Văn Kết

Bà Lê Thúy Cầu

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đinh Thế Mạnh - Thư ký  
Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tân Thông - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 949/2022/TLPT-HC ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về đăng tải thông tin ngăn chặn giao dịch dân sự*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2022/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1390/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà C1, sinh năm 1966. Có mặt

Địa chỉ: khu phố 3, phường Xuân An, TP. Phan Thiết, Bình Thuận.

**- Người bị kiện:**

1. Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh BT. Xin xét xử vắng mặt

2. Sở Tư pháp tỉnh BT; địa chỉ: TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc C1, Trưởng phòng nghiệp vụ 2, bà Nguyễn Thị Châu H1, Chuyên viên Sở Tư pháp và ông Đỗ Minh Tr1, Luật sư Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận. Xin xét xử vắng mặt

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Nguyễn Văn Nh1, sinh năm 1949; Địa chỉ: thôn Đại Thiện 2, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Nguyễn Quang Ch1, sinh năm 1963  
Địa chỉ: khu phố 1, phường Xuân An, TP.Phan Thiết, Bình Thuận.

3. Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1956

4. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1959  
Cùng địa chỉ: khu phố 7, phường Phú Trinh, TP.Phan Thiết, Bình Thuận.

5. Bà Nguyễn Thị Kim M1, sinh năm 1961  
Địa chỉ: khu phố 3, phường Lạc Đạo, TP.Phan Thiết, Bình Thuận.

***Người đại diện theo ủy quyền của bà Thêu, bà Hơ:***

Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số 161/13 đường Nguyễn Hội, khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

***Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai:***

Ông Trần Hải C1, sinh năm 1976  
Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Tân Minh, huyện Tân Minh, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

6. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1950 (chết)

***Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị L1:***

6.1. Ông Nguyễn Thanh Phong, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Phú Trinh, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

6.2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Đăng Thành, Xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

6.3. Ông Nguyễn Thanh Huy, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 1, Túy Sơn, Xuân Thọ, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

6.4. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Phú Trinh, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

6.5. Ông Nguyễn Thanh Vũ, sinh năm 1977

Địa chỉ: 612/29 Bình Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

6.6. Ông Nguyễn Thanh Hòa, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Phú Trinh, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà C1 .

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 9 năm 2022 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện bà C1 trình bày:**

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, Sở Tư pháp tỉnh BT ban hành Quyết định số 49/QĐ-STP về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà và không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà đối với Sở Tư pháp về hành vi đăng tải thông tin ngăn chặn giao dịch dân sự liên quan đến tài sản 05 lô đất số 17, 18, 31, 32, 33 dãy L1, khu tái định cư Đông Xuân An trên Trang cơ sở dữ liệu công chứng của tỉnh Bình Thuận là không có cơ sở pháp lý, trái luật định. Bà yêu cầu giải quyết:

- Hủy Quyết định hành chính số 49/QĐ-STP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh BT về việc giải quyết khiếu nại của bà C1 ( lần đầu).

- Sở Tư pháp tỉnh BT phải tháo gỡ thông tin ngăn chặn giao dịch dân sự liên quan đến tài sản 05 lô đất số 17, 18, 31, 32, 33 dãy L1, khu tái định cư Đông Xuân An mà Ủy ban nhân dân TP. Phan Thiết đã cấp cho bà C1 ngày 25 tháng 11 năm 2019 trên Trang cơ sở dữ liệu công chứng của tỉnh Bình Thuận ngày 29 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ khởi kiện là: Đơn ngăn chặn của bà Nguyễn Thị Kim M1; Thông báo số 39/TB-VKS-HC ngày 10/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thông báo thụ lý số 205/TB-TLVA ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

### **Người bị kiện Sở Tư pháp tỉnh BT trình bày:**

Tại Văn bản số 116/STP-TTr, ngày 26/01/2021 Sở Tư pháp tỉnh BT trình bày như sau:

1. Đối với việc hủy Quyết định hành chính số 49/QĐ-STP ngày 09/3/2020 của Sở Tư pháp về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà C1.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2999/UBND-BTCD ngày 10/8/2020 về việc tạm đình chỉ giải quyết khiếu nại của bà C1. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Giám đốc Sở Tư pháp

xem xét, giải quyết lại khiếu nại lần đầu đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011.

Qua rà soát hồ sơ giải quyết khiếu nại của bà C1, Sở Tư pháp thấy rằng hồ sơ giải quyết khiếu nại của bà C1 thiếu quy trình đối thoại. Vì vậy, nhằm bổ sung, hoàn tất thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu, Sở Tư pháp đã ban hành Giấy mời số 422/GM-STP ngày 17/9/2020 về việc tổ chức đối thoại với bà C1 để làm rõ những nội dung liên quan đến đơn khiếu nại của bà.

Đến ngày 24/9/2020, bà C1 đã không đến tham gia đối thoại mà có gửi Giấy phản hồi với nội dung “không yêu cầu Sở Tư pháp giải quyết khiếu nại theo Công văn số 2999/UBNDBTCĐ ngày 10/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh với lý do: Tôi đã khởi kiện Quyết định số 49/QĐ-STP ngày 09/3/2020 của Sở Tư pháp đến Tòa án nhân dân tỉnh”.

Ngày 24/9/2020, Sở Tư pháp tiếp tục gửi Giấy mời số 438/GM-STP về việc tổ chức đối thoại (lần 2). Tuy nhiên, sau 02 lần mời nhưng bà C1 đều vắng 2 mặt, không tham gia đối thoại nên Sở Tư pháp đã lập biên bản chấm dứt đối thoại với bà C1. Do bà C1 không đến tham gia đối thoại, Sở Tư pháp không thể thực hiện quy trình đối thoại đối với bà C1.

2. Đối với việc buộc Sở Tư pháp phải gỡ bỏ thông tin ngăn chặn giao dịch dân sự liên quan đến tài sản là 05 lô đất số 17, 18, 31, 32, 33 dãy L1 khu tái định cư Đông Xuân An.

Ngày 24/7/2019, Sở Tư pháp nhận được Đơn đề nghị ngăn chặn của bà Nguyễn Thị Kim M1 đối với 05 lô đất được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất tên của bà C1. Tuy nhiên, ngay tại thời điểm này, Sở Tư pháp đã có văn bản trả lời số 1099/STP-NV2 ngày 26/7/2019 về việc từ chối thực hiện thủ tục ngăn chặn đối với yêu cầu của bà Mai do chưa đủ căn cứ theo quy định tại Quyết định số 15/2019/QĐ-STP ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực của tỉnh.

Đến ngày 27/11/2019, bà Nguyễn Thị Kim M1 tiếp tục gửi Đơn yêu cầu ngăn chặn, theo đó có cung cấp Thông báo số 39/TB-VKS-HC ngày 10/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gửi Viện Kiểm sát nhân dân tối cao xem xét theo thủ tục Giám đốc thẩm và Thông báo thụ lý số 205/TB-TLVA ngày 31/7/2019 của TAND thành phố Phan Thiết về việc thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm “Yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận” do VPCC An Phước công chứng ngày 25/10/2014. Đối với Văn bản thỏa thuận này, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực công chứng, trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thanh tra Sở Tư pháp đã có Quyết định số 12/QĐXPVPHC ngày 19/11/2018 xử phạt vi phạm hành chính về việc đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Công chứng viên không chứng kiến việc

người yêu cầu công chứng ký vào hợp đồng, giao dịch. Xét thấy đây là vụ việc phức tạp, để đảm bảo quyền và lợi ích của các bên khi tham gia giao dịch cũng như các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh khi thực hiện công chứng hợp đồng, giao dịch và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Phan Thiết đăng ký biến động đối với 05 thửa đất nói trên cho đến khi có kết quả giải quyết cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc bồi thường thiệt hại có thể xảy ra, Sở Tư pháp đã tiến hành thực hiện việc cập nhật thông tin ngăn chặn đối với các tài sản nêu trên của bà C1 là đúng quy định pháp luật, việc nhập thông tin ngăn chặn chỉ có giá trị là tạm dừng giao dịch đối với các lô đất đang còn có tranh chấp.

Đến ngày 20/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao có Quyết định kháng nghị Giám đốc thẩm số 01/QĐKNGĐT-VKS-HC đối với Bản án Phúc thẩm số 436/2019/HC-PT ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, đề nghị Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xem xét xử Giám đốc thẩm, hủy toàn bộ Bản án hành chính Phúc thẩm số 436/2019/HC-PT ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, tạm đình chỉ thi hành Bản án hành chính Phúc thẩm số 436/2019/HC-PT ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi có Quyết định Giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tuy nhiên, trước đó vào tháng 12/2019 UBND thành phố Phan Thiết đã tổ chức thi hành Bản án Phúc thẩm. Ngày 15/7/2020, Tòa án nhân dân tối cao đã có Quyết định Giám đốc thẩm số 15/2020/HC-GĐT về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Theo đó Quyết định Giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án Phúc thẩm số 436/2019/HC-PT ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Điều này đồng nghĩa với việc UBND thành phố Phan Thiết tổ chức thi hành Bản án Phúc thẩm cấp 05 lô đất cho bà C1 là sai. Do vậy, việc Sở Tư pháp thực hiện ngăn chặn giao dịch đối với 05 lô đất được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho bà C1 là đúng. Sau đó, để tổ chức thi hành Quyết định Giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao, ngày 02/10/2020, UBND thành phố Phan Thiết đã có 05 Quyết định thu hồi 05 Giấy chứng nhận Quyền Sử dụng đất của bà C1 (số 4781, 4782, 4783, 4784, 4785/QĐ-UBND). Bà C1 không chấp hành 05 Quyết định thu hồi đất của UBND thành phố Phan Thiết. Đến ngày 25/12/2020, UBND thành phố Phan Thiết tiếp tục ban hành 05 Quyết định hủy bỏ 05 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đã cấp cho bà C1. Theo đó, quyền và lợi ích hợp pháp của bà C1 đối với 05 lô đất là không còn.

Như vậy, ở thời điểm Sở Tư pháp nhận đơn ngăn chặn của bà Nguyễn Thị Kim M1 và các hồ sơ có liên quan để thực hiện việc ngăn chặn giao dịch 05 lô đất đứng tên bà C1 là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định pháp luật, do đất đang có tranh chấp và đang được cơ quan Viện kiểm sát cấp cao kiến nghị Viện

kiểm sát tối cao kháng nghị theo hướng hủy Bản án phúc thẩm. Hiện nay, bà C1 không phải là người có quyền và lợi ích hợp pháp đối với 05 lô đất trên.

Ngay sau khi nhận được Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNGĐT-VKSHC ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Sở Tư pháp đã cập nhật trên phần mềm dữ liệu công chứng; Quyết định Giám đốc thẩm của Tòa án Tối cao, Sở Tư pháp cũng đã nhập thông tin lên phần mềm dữ liệu công chứng; Đồng thời, sau khi có 05 Quyết định thu hồi đất và 05 Quyết định hủy bỏ 05 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (đứng tên bà C1) của UBND thành phố Phan Thiết, Sở Tư pháp đã tiếp tục cập nhật thông tin này lên phần mềm dữ liệu công chứng, do vậy hiện nay thông tin ngăn chặn ở thời điểm tháng 12/2019 mà bà C1 đề nghị gỡ bỏ đã không còn hiệu lực trên phần mềm công chứng mà nó đã được thay thế bằng các thông tin có hiệu lực của các cơ quan có thẩm quyền đã nêu trên (Quyết định kháng nghị, Quyết định Giám đốc thẩm, Quyết định thu hồi, Quyết định hủy bỏ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất). Do đó, Sở Tư pháp xét thấy không cần thiết để gỡ bỏ thông tin ngăn chặn theo đề nghị của người khởi kiện. Tóm lại, hiện nay bà C1 không phải là chủ sở hữu của 05 lô đất. Do vậy, bà C1 không còn quyền và lợi ích hợp pháp có liên quan đến 05 lô đất, nên việc khởi kiện là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp gửi Tòa án nhân dân tỉnh biết và đề nghị xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Th1, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị Kim M1 do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguyên trước đây gia đình ông Nguyễn Văn Kh1 (Chết năm 2014) và bà Nguyễn Thị H1(Chết năm 1984), có 07 người con là: Nguyễn Văn Nh1, sinh 1949; Nguyễn Thị L1, sinh 1950; Nguyễn Thị Th1 sinh 1956, Nguyễn Thị Kim M1 sinh 1961, Nguyễn Thị H1 sinh 1959, Nguyễn Quang Ch1 sinh 1963, C1 sinh 1966.

Khi ông Nguyễn Văn Kh1 và bà Nguyễn Thị H1 còn sống đã bị UBND tỉnh Thuận Hải (Nay là Bình Thuận) trưng thu diện tích đất của gia đình là: 7,428 ha đất để giao cho ty Xây dựng tỉnh để xây dựng xí nghiệp gạch ngói. Sau khi gia đình có nhiều lần gửi đơn khiếu nại đến các cấp nên được sự quan tâm của Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo như sau:

- Vào ngày 05/8/2015, Thanh tra Chính phủ ban hành báo cáo kết luận số: 2237/BC- TTCP, có nội dung “...*Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Bình Thuận giải quyết khiếu nại của các con ông Khôi theo hướng: trên cơ sở quỹ đất của địa phương, hỗ trợ giao cho các con của ông Khôi...*”.

- Ngày 07/6/2017, Văn phòng Chính phủ có công văn số: 5914/VPCP - V.I, thông báo ý kiến chỉ đạo của phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình

với nội dung: “... Đề nghị giao cho 05 người con của ông Nguyễn Văn Khôi, mỗi người 01 lô đất tại khu dân cư Đông Xuân An thuộc thành phố Phan Thiết, không thu tiền sử dụng đất, chỉ nộp tiền cơ sở hạ tầng và hỗ trợ di dời mộ mã theo qui định thay cho việc giải quyết bồi thường 7,428 ha đất là thiện chí chính đáng. Giao Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận giải quyết theo hướng chấp thuận đề nghị nêu trên, không để kéo dài, báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ trước ngày 01/8/2017...”.

- Ngày 09/11/2017, UBND tỉnh Bình Thuận đã ban hành Quyết định số: 3184/QĐ - UBND, về việc “thu hồi 05 lô đất ...và giao toàn bộ diện tích đất đã thu hồi trên cho UBND thành phố Phan Thiết để quyết định giao đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Khôi...”.

- Ngày 22/12/2017, UBND thành phố Phan Thiết đã ban hành 05 quyết định (số 8805, 8806, 8807, 8808 và 8809/QĐ-UBND) để giao đất ở cho bà C1.

Sau khi biết việc cấp đất trên các chị em gồm các bà: Mai, Hơ, Liễu, Thêu đã làm đơn tố cáo gửi cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Thuận, tố cáo bà C1 giả mạo văn bản thỏa thuận ngày 25/10/2014 để được cấp 05 lô đất cho riêng mình nhằm chiếm đoạt toàn bộ tài sản.

- Ngày 04/5/2018, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Thuận đã có văn bản số: 910 kết luận văn bản thỏa thuận ngày 25/10/2014 là trái pháp luật.

- Ngày 13/12/2019, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã xét xử theo bản án số: 63/2019/DSST đã tuyên hủy hợp đồng công chứng ngày 25/10/2014 là vô hiệu.

- Ngày 22/5/2018, UBND thành phố Phan Thiết ban hành quyết định số: 3783/QĐ - UBND về việc hủy bỏ 05 quyết định đã cấp đất số: 8805, 8806, 8807, 8808 và 8809/QĐ - UBND, về việc giao đất cho bà C1.

- Ngày 01/6/2018, bà C1 làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 3783/QĐ-UBND của UBND thành phố Phan Thiết.

- Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 29/2018/HC-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án tỉnh Bình Thuận đã xử không chấp nhận khởi kiện của bà C1 về việc hủy bỏ 05 quyết định giao đất đối với bà C1.

- Tại Bản án hành chính phúc thẩm số: 436/2019/HC-PT ngày 10/7/2019 của Tòa án Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp nhận đơn kháng cáo của bà C1, hủy Quyết định số: 3783/QĐ-UBND của UBND thành phố Phan Thiết về việc hủy bỏ 05 quyết định giao đất đối với bà C1.

- Ngày 10/9/2019, Viện Kiểm sát cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh có văn bản số: 39/TB-VKS-HC thông báo bản án cần được xét xử Giám đốc thẩm.

- Tại Quyết định Giám đốc thẩm số: 15/2020/HC-GĐT ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân tối cao đã hủy Bản án hành chính phúc thẩm số: 436/2019 HC-PT ngày 10/7/2019 của Tòa án Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 29/2018/HC-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận không chấp nhận khởi kiện của bà C1.

Ngày 09/11/2019, bà Nguyễn Thị Mai đã làm nhiều đơn đề nghị các cấp, các ngành đề nghị ngăn chặn đối với việc chuyển dịch tài sản là các giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, trong đó có Sở Tư pháp tỉnh BT, xuất phát từ việc quyền lợi của những người liên quan có nguy cơ bị xâm hại. Trong khi tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất đang được các cơ quan thẩm quyền xem xét giải quyết thì bà C1 đã và đang có hành vi chuyển dịch tài sản (thế chấp vay Ngân hàng) sẽ gây thiệt hại cho những người liên quan. Đây là quyền lợi chính đáng được pháp luật bảo vệ.

Sau khi biết Sở Tư pháp là cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận quản lý thông tin ngăn chặn các giao dịch trên địa bàn tỉnh nên việc làm đơn của những người liên quan gửi đến Sở Tư pháp đề nghị có các biện pháp đăng tin là phù hợp với qui chế quản lý lĩnh vực ngành đã được ban hành tại Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 8, Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quy chế quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu về công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn tỉnh

*“1. Sở Tư pháp là cơ quan tiếp nhận các thông tin ngăn chặn, thông tin giải tỏa ngăn chặn để quản lý, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu, gồm:*

*a) Thông tin về việc thụ lý và kết quả giải quyết tranh chấp đất đai, áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời, biện pháp cưỡng chế liên quan đến tài sản bị hạn chế hoặc cấm dịch chuyển quyền về tài sản do Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cung cấp”.*

Như vậy, Sở Tư pháp không phải là cơ quan áp dụng biện pháp ngăn chặn mà chỉ dừng ở mức độ cập nhật thông tin liên quan đến tranh chấp như đã đăng thông tin “lưu ý” khi giao dịch tài sản liên quan các giấy CNQSD đất đang tranh chấp trên trang điện tử của ngành, thông tin này không mang tính bắt buộc thực hiện, chỉ có giá trị tham khảo cho các phòng Công chứng trên địa bàn, do vậy không thể xem đây là biện pháp ngăn chặn theo qui định của pháp luật.

Theo quy định tại “Khoản 2, Điều 111 và Khoản 7, Khoản 8, Điều 114 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, theo đó việc cấm chuyển dịch các quyền về tài



*sản đối với tài sản đang xảy ra tranh chấp sẽ được Tòa án áp dụng nếu trong quá trình giải quyết vụ án tranh chấp có căn cứ cụ thể cho thấy người đang chiếm hữu hoặc chiếm giữ tài sản đang xảy ra tranh chấp có hành vi chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp cho người khác.”*

Như vậy việc Đăng tin không làm thiệt hại đến cá nhân, tổ chức nào, hoàn toàn phù hợp với các Bản án của các cấp Tòa án đã xét xử liên quan đến tranh chấp.

Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C1.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn Nh1, ông Nguyễn Quang Ch1 trình bày: Trước đây các ông có làm giấy ủy quyền và văn bản thỏa thuận tại Văn phòng công chứng Viễn Đông số 42 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cho bà C1 trọn quyền thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi, cho nên các ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của bà C1, để bà C1 thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi hợp pháp từ 05 lô đất cho gia đình các ông theo quy định của pháp luật.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L1** đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2022/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:***

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C1 yêu cầu:

+ Hủy Quyết định hành chính số 49/QĐ-STP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh BT về việc giải quyết khiếu nại của bà C1 ( lần đầu).

+ Buộc Sở Tư pháp tỉnh BT phải tháo gỡ thông tin ngăn chặn giao dịch dân sự liên quan đến tài sản 05 lô đất số 17, 18, 31, 32, 33 dãy L1, khu tái định cư Đông Xuân An mà Ủy ban nhân dân TP. Phan Thiết đã cấp cho bà C1 ngày 25 tháng 11 năm 2019 trên Trang cơ sở dữ liệu công chứng của tỉnh Bình Thuận ngày 29 tháng 11 năm 2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/9/2022, người khởi kiện là bà C1 có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm (có bài phát biểu kèm theo).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Đơn kháng cáo của người khởi kiện là bà C1 đúng hình thức, nội dung, nộp trong hạn luật định, đã đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo của là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bà C1, thấy rằng: Vào ngày 22/12/2017, UBND thành phố Phan Thiết đã ban hành 05 quyết định (số 8805, 8806, 8807, 8808 và 8809/QĐ-UBND) để giao đất ở cho bà C1. Sau khi biết việc cấp đất trên các chị em của bà C1 gồm các bà: Mai, Hơ, Liễu, Thêu đã làm đơn tố cáo gửi cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Thuận, tố cáo bà C1 giả mạo văn bản thỏa thuận ngày 25/10/2014 để được cấp 05 lô đất cho riêng mình nhằm chiếm đoạt toàn bộ tài sản. Sau đó các bên tiếp tục phát sinh tranh chấp tại Tòa án và ngày 31/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm "Yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận" do Văn phòng công chứng An Phước công chứng ngày 25/10/2014. Ngày 27/11/2019, bà Nguyễn Thị Kim M1 có đơn đề nghị ngăn chặn đối với 05 lô đất được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất tên của bà C1. Ngày 29/11/2019, Sở Tư pháp tỉnh BT đã thực hiện đăng tải thông tin ngăn chặn trên mục "Tài sản phong tỏa" của hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực của tỉnh Bình Thuận đối với tài sản là 05 lô đất mà UBND TP. Phan Thiết đã cấp cho bà C1 gồm lô đất số 17, 18, 31, 32, 33 thuộc dãy L1 khu tái định cư Đông Xuân An.

[3]. Như vậy, việc Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận đăng tải thông tin ngăn chặn đối với 05 lô đất đứng tên bà C1 là đúng thẩm quyền và đúng nội dung bởi lẽ các lô đất trên đang phát sinh tranh chấp và Tòa án thành phố Phan Thiết đã thụ lý từ ngày 31/7/2019. Do đó, ngày 09/3/2020 Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh BT ban hành Quyết định số 49/QĐ-STP giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của bà C1 là có căn cứ.

[4]. Từ căn cứ nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C1 là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà C1 không cung cấp được chứng cứ gì mới có thể làm thay đổi được quyết định của

Bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bà C1; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà C1 phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị bác kháng cáo của bà C1; giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính

Căn cứ vào Luật khiếu nại năm 2011.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của bà C1 và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 43/2022/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

#### ***Tuyên xử:***

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C1 yêu cầu:

+ Hủy Quyết định hành chính số 49/QĐ-STP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh BT về việc giải quyết khiếu nại của bà C1 (lần đầu).

+ Buộc Sở Tư pháp tỉnh BT phải tháo gỡ thông tin ngăn chặn giao dịch dân sự liên quan đến tài sản 05 lô đất số 17, 18, 31, 32, 33 dãy L1, khu tái định cư Đông Xuân An mà Ủy ban nhân dân TP. Phan Thiết đã cấp cho bà C1 ngày 25 tháng 11 năm 2019 trên Trang cơ sở dữ liệu công chứng của tỉnh Bình Thuận ngày 29 tháng 11 năm 2019.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà C1 phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005696 ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận, bà C1 đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà C1 phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008442 ngày 01/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận vào phần án phí phải chịu (đã nộp xong).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bình Thuận (1);
- VKSND tỉnh Bình Thuận (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận (1);
- Các đương sự (12);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3), 21b (AN-TLQ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Minh Thịnh**